

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG THÀNH  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 196/2020/HS-ST.

Ngày: 29-9-2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Ngọc An.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phạm Đức Nhân

2. Ông Phạm Văn Huynh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Hoài Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 197/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 206/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

**Trần Văn M**, sinh ngày 09/9/1980 tại Thành phố H.

Nơi đăng ký thường trú: Số 115/866 Nguyễn Kiệm, Phường 3, quận G, Thành phố H.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn G, sinh năm 1950 (chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1953; Bị cáo là con thứ 02 trong gia đình có 05 anh em. Có vợ tên Cao Thị H, sinh năm 1974 và 01 con chung sinh năm 2002.

**- Tiền án:**

+ Ngày 22/4/2003 bị Tòa án nhân dân quận G, thành phố H xử phạt 03 năm 06 tháng tù và nộp phạt 5.000.000 đồng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số 97/HS.ST.

+ Ngày 23/01/2007 bị Tòa án nhân dân Thành phố H xử phạt 18 năm tù và nộp phạt 10.000.000 đồng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số 98/2007/HSST.

- Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/5/2020 và chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành. (Bị cáo có mặt).

- Người chứng kiến: Anh Bùi Đức T, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Ấp 3, xã P, huyện L, tỉnh Đ (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn M sử dụng ma túy từ năm 2006, trung bình một tuần M sử dụng từ 01 đến 02 lần. Lúc 21 giờ 50 phút ngày 18/5/2020, tại xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, M mua 13 gói ny long được hàn kín hai đầu, bên trong chứa ma túy tổng hợp dạng đá có kích thước 02 cm x 0,8cm của một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch với giá 700.000 đồng. Sau đó M đến quán Yoto thuộc ấp 1C, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai để gặp Nguyễn Thành T và được T đưa về phòng trọ của T ở ấp 1C, xã Phước Thái, huyện Long Thành. Sau khi T quay lại quán Yoto để tiếp tục làm việc thì M lấy một phần ma túy ra sử dụng. Đến 03 giờ 25 phút ngày 19/5/2020 Công an xã Phước Thái kiểm tra hành chính phòng trọ T cho M ở. Quá trình kiểm tra phát hiện trong lòng bàn tay trái của M có 13 gói ny long có chứa ma túy trên nên lập biên bản phạm tội quả tang cùng vật chứng chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành xử lý theo thẩm quyền.

Tại Kết luận giám định số 1045/KLGD-PC09 ngày 27/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy có khối lượng 1,8019 gam loại Methamphetamine.

Ngoài ra, lúc 02 giờ 45 phút ngày 19/5/2020 tại tổ 10, ấp Long Phú, xã Phước Thái, huyện Long Thành, Nguyễn Thành T bị Công an xã Phước Thái bắt quả tang về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”. Quá trình lấy lời khai T khai nhận số ma túy T đem bán là của Trần Văn M, tuy nhiên M không thừa nhận và cũng không có chứng nào chứng minh lời khai của Nguyễn Thành T là có căn cứ. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành không ra Quyết định

khởi tố đối với Minh về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Thành T đã được khởi tố bằng một vụ án khác.

Việc thu giữ, xử lý vật chứng: Vật chứng là 01 gói đã được niêm phong chứa ma túy được hoàn lại sau khi giám định số 1045/PC09-GĐMT; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 nõ thủy tinh, 01 chai nước nhựa có chữ Sting và 01 đoạn ống hút nhựa.

Trước Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, Trần Văn M đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, các chứng cứ, tài liệu thu thập tại hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 209/CT-VKSLT ngày 10/9/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Trần Văn M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành giữ nguyên quyết định truy tố, sau khi thụ lý vụ án, ngày 15/9/2020 Tòa án nhân dân huyện Long Thành có Thông báo số 895/2020/TB.TA yêu cầu bổ sung tài liệu, chứng cứ để làm rõ số ma túy T bán là của M hay T. Khi tiếp tục tiến hành đối chất giữa bị cáo M và Nguyễn Thành T, bị cáo M vẫn khai không phải của M, còn T trước đây khai là của M nay lại xác định là của T không liên quan đến M. Việc T thay đổi lời khai không ảnh hưởng đến việc xác định tội danh đối với bị cáo M. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn M mức án từ 06 năm tù đến 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong số 1045/PC09-GĐMT, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 nõ thủy tinh, 01 chai nước nhựa có chữ Sting và 01 đoạn ống hút nhựa.

Đối với người đàn ông có hành vi bán ma túy cho M, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Thành T đã được khởi tố bằng một vụ án khác.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn M khai nhận: Lúc 03 giờ 25 phút ngày 19/5/2020 tại phòng trọ số 1 ở ấp 1C, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Minh có hành vi tàng trữ 13 gói nylon chứa ma túy có khối lượng 1,8019 gam, loại Methamphetamine.

Bị cáo đã có hai tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy: Bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù, chấp hành xong hình phạt chưa được xóa án tích bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội và bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 năm tù thuộc trường hợp tái phạm. Sau khi chấp hành xong hình phạt cũng chưa được xóa án tích bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội liên quan đến ma túy là tàng trữ trái phép chất ma túy nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Văn M đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo M là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với ma túy và các chất gây nghiện; gây tác hại xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. Ma túy là loại chất gây nghiện nguy hiểm, người sử dụng ma túy sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng đồng thời là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác. Bị cáo đã có hai tiền án nhưng bị cáo không tu dưỡng rèn luyện ý thức chấp hành pháp luật, biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng

với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Về biện pháp tư pháp, vật chứng vụ án:

Tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong số 1045/PC09-GĐMT, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 nỏ thủy tinh, 01 chai nước nhựa có chữ Sting và 01 đoạn ống hút nhựa.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Vấn đề khác: Đối với người đàn ông bán ma túy cho M, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo **Trần Văn M** phạm tội ***“Tàng trữ trái phép chất ma túy”***.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn M 06 (sáu) năm tù.**

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 19/5/2020.

**Về biện pháp tư pháp:** Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong số 1045/PC09-GĐMT, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 nỏ thủy tinh, 01 chai nước nhựa có chữ Sting và 01 đoạn ống hút nhựa.

Vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành đang tạm giữ theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/9/2020.

**Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn M phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND H. Long Thành (1);
- Công an H. Long Thành (2);
- Chi cục THADS H. Long Thành (3);
- Bị cáo (1);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng (6).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Ngọc An**